TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93 /2020/QĐST-HNGĐ	

Ts, ngày 23 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm Lực, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh Ch**, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm Lực, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Ông Lã Thành C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ph

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph

Do ông Nguyễn Việt T, chức vụ Phó giám đốc (đại diện)

Địa chỉ: Khu 5, xã Tân Ph, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/06/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Mạnh Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Mạnh Ch đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H sinh ngày 05/01/2012. Sau khi ly hôn chị N và anh Ch thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 05/01/2012 cho anh Hoàng Mạnh Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H khôn lớn thành niên. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch cho cháu H là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 đến khi cháu H khôn lớn thành niên. Chị N có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị N, anh Ch đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay**: Anh Hoàng Mạnh Ch và chị Hoàng Thị N xác nhận còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 30.000.000đ nay anh, chị Thống nhất thỏa Thuận: Anh Hoàng Mạnh Ch có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Ph số tiền gốc là 30.000.000đ. (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay cho đến khi trả hết nợ.

+ Chị Hoàng Thị N có trách nhiệm thanh toán cho anh Hoàng Mạnh Ch số tiền nợ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- **Về công sức:** Chị N, anh Ch đều xác định hai bên không đóng góp gì cho hai gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000940 ngày 07/05/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *VKS huyện, tỉnh*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xã M*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS + VP.*

Tạ Đình Quang